TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 5 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Bế Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hồng Châu, bà Hà Thị Hương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Đức Đuống – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 382/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024, về việc *"Xin ly hôn và nuôi con chung"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST - HNGĐ ngày 09/5/2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Hồ Thị V, sinh năm 2000. Có đơn vắng mặt

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

*** Bị đơn:** Anh Trần Công T, sinh năm 1996. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hồ Thị V trình bày:*

Tôi và anh Trần Công T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 16/3/2020 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi về chung sống với nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc chồng tôi thường xuyên đánh bạc nên xảy ra mâu thuẫn và không có tiếng nói chung, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chúng tôi đã ly thân từ tháng 11 năm 2024 đến nay, không thể quay lại với

nhau được nữa. Do cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên tôi làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng tôi được ly hôn.

Về vấn đề con chung, chúng tôi có 01 con chung: Cháu Trần Bảo K, sinh ngày 22/9/2020. Tôi đề nghị tòa án giải quyết giao cho tôi nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trần Công T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình giải quyết anh T trình bày: Tôi và chị Hồ Thị V, đăng ký kết hôn như chị Hồ Thị V đã trình bày. Sau khi về chung sống với nhau, tôi có ăn chơi bỏ bê vợ con, nhưng hiện nay tôi đã tập trung làm ăn để quan tâm vợ con, con tôi cần có sự chăm sóc của cha mẹ nên tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung, nếu vợ tôi nhất quyết ly hôn thì tôi đề nghị giao con chung cho vợ tôi trực tiếp nuôi dưỡng, hàng tháng tôi sẽ trợ cấp.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đối với Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị V, chị Hồ Thị V được ly hôn với anh Trần Công T .

+ Về con chung: Giao cháu Trần Bảo K, sinh ngày 22/9/2020 cho chị Hồ Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với bị đơn có nơi cư trú tại huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Trần Công T nhưng anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Chị Hồ Thị V và anh Trần Công T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 16/3/2020 tại UBND xã C theo đúng quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Qua lời khai của chị Hồ Thị V và biên bản xác minh tại địa phương đều cho thấy quá trình chung sống, chị Hồ Thị V và anh T phát sinh mâu thuẫn nên không còn chung sống với nhau tại địa phương mà hai vợ chồng đã sống ly thân. Trong thời gian này hai bên không có biện pháp nào để quay lại hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, việc chị Hồ Thị V xác định mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

Về con chung: Chị Hồ Thị V và anh Trần Công T có 01 con chung là cháu Trần Bảo K, sinh ngày 22/9/2020. Qua lời khai của nguyên đơn và Biên bản xác minh tại UBND xã C ngày 15/4/2025, cho thấy hiện nay cháu K đang ở chung với chị Hồ Thị V, do chị V nuôi. Đối với anh T mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng anh T cho rằng nếu tòa giải quyết cho hai vợ chồng ly hôn thì giao con chung cho mẹ của cháu trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị V, giao cháu Trần Bảo K cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hồ Thị V không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn chị Hồ Thị V không yêu cầu.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bị đơn không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUY**ẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị V được ly hôn với anh Trần Công T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Bảo K, sinh ngày 22/9/2020 cho chị Hồ Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hồ Thị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Trần Công T có quyền đi lại thăm nom con chung, chị Hồ Thị V không được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0007968 ngày 11/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh ĐắkLắk.

4. Về kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐắkLắk;
- VKSND huyện CưM'gar;
- THADS huyện CưM'gar;
- UBND xã Cư M'gar;
- Nguyên đơn; bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bế Văn Toàn